

Số: 198 /BC-TNN

Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện
Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Mã, mùa cạn năm 2026**
(Báo cáo định kỳ: tháng 6 năm 2026)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 237/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông (LVS) Mã mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước (KBNN) đã công bố **đến ngày 30/6/2026**, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Quyết định công bố:** số 237/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
- Kỳ công bố:** Mùa cạn năm 2026 (*từ tháng 01/2026 đến tháng 6/2026*).
- Phạm vi KBNN:** 07 tiểu vùng: Thượng Sông Mã, Trung sông Mã, LVS Bưởi, Thượng Sông Chu, LVS Âm, Nam sông Mã – Bắc sông Chu và Nam sông Chu.
- Kỳ báo cáo:** **tháng 6 năm 2026** (*số liệu cập nhật đến 30/6/2026*).

II. KẾT QUẢ THEO DÕI KBNN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO

Theo kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước; tình hình khai thác, sử dụng nước trên LVS; nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả theo dõi tình hình khí tượng thủy văn tháng 6/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹, hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN tính đến kỳ báo cáo như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

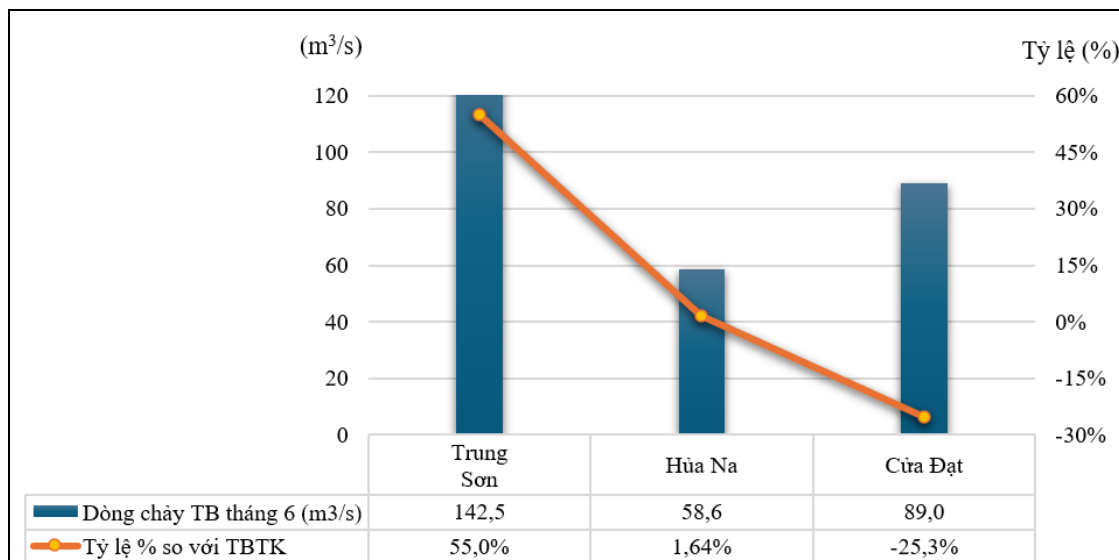
Nguồn nước trên LVS Mã trong mùa cạn năm 2026, **tính đến kỳ báo cáo duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố**. Cụ thể như sau:

a) Diễn biến tổng lượng mưa (TLM): **cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố**. TLM tháng 6/2026 tại hầu hết

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-18/12h00/DBQG-DBKH ngày 26/6/2026; số KH1T-19/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/07/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

các khu vực trên cả nước đều phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 15-50%; các tỉnh từ Thanh Hóa – Hà Tĩnh thấp hơn từ 55-90%. Riêng một số nơi tại khu vực vùng núi phía Đông Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 30-55%.

b) Diễn biến dòng chảy: **phổ biến cao hơn so với TBTk cùng thời kỳ và có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố.**

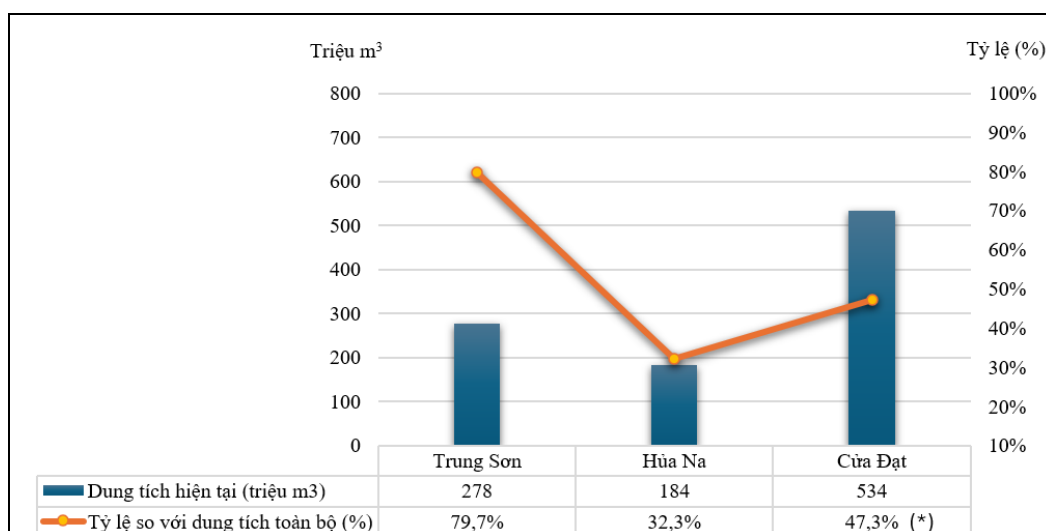


Hình 1. So sánh tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa so với TBTk

Chi tiết diễn biến dòng chảy trung bình tháng đến các hồ chứa lớn, quan trọng trong Phụ lục 1.

c) Diễn biến tổng lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ **01 triệu m³ trở lên.**

- **03 hồ chứa lớn²: tính đến ngày 30/6/2026**, tổng lượng nước trữ trong các hồ **khoảng 996,0 triệu m³ (khoảng 48,6% so với dung tích toàn bộ), cơ bản trong vùng an toàn cấp nước và xấp xỉ so với tổng lượng nước trữ các hồ đã được nhận định trong KBNN đã công bố.**



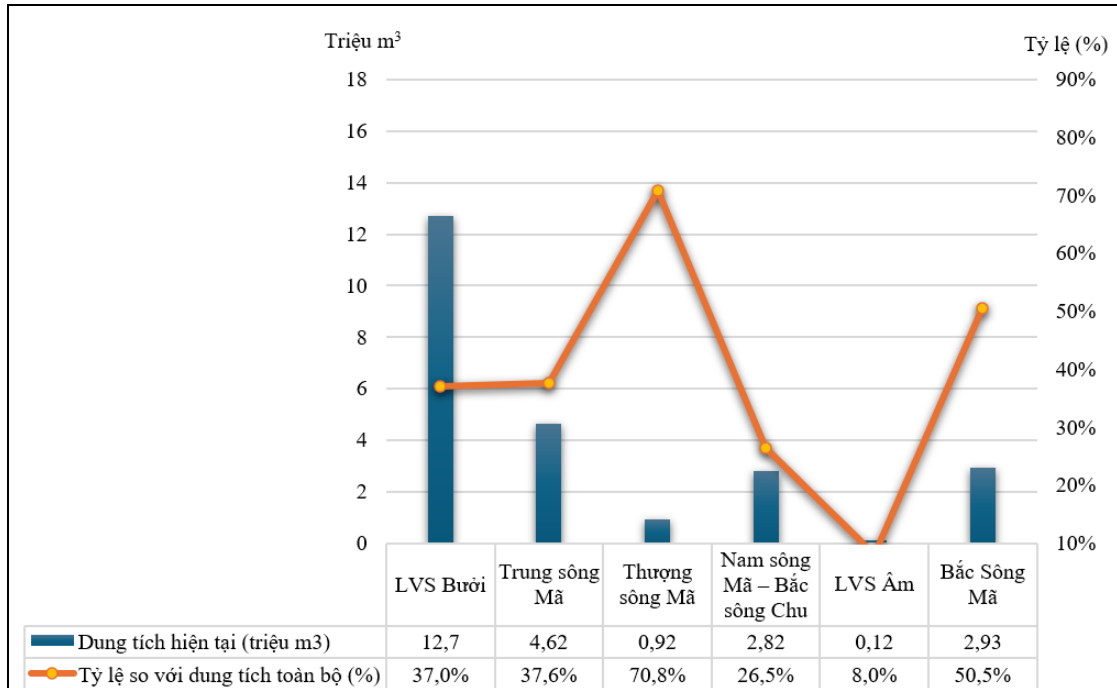
Hình 2. Tổng lượng dung tích trữ các hồ chứa lớn, quan trọng

² Hồ Cửa Đạt, Hủa Na và Trung Sơn.

(*) Dung tích hồ Cửa Đạt $W_{\text{hồ Cửa Đạt}} = 1.129 \text{ triệu m}^3$ ứng với $MNDBT = 112 \text{ m}$

Chi tiết diễn biến tổng dung tích trữ các hồ chứa lớn, quan trọng trong Phụ lục 2.

- 20 hồ, cụm hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m^3 trở lên: **tính đến ngày 30/6/2026**, tổng lượng nước trữ trong các hồ **khoảng 21,1 triệu m^3 (đạt khoảng 36,6% so với dung tích toàn bộ)**.



Hình 3. Tổng lượng dung tích trữ các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m^3 trở lên trên các tiểu lưu vực sông

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN): **trong tháng 6/2026 nguồn nước dưới đất ở trạng thái ổn định, phù hợp với KBNN đã công bố, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác nước dưới đất.**

Tại khu vực đồng bằng Nam sông Chu, Bắc sông Mã, Nam sông Mã- Bắc sông Chu, LVS Âm, mực nước dưới đất tại các lỗ khoan quan trắc thuộc mạng quan trắc Quốc gia tài nguyên nước trong TCN qh trung bình khoảng 2,69m (so với cùng kỳ năm 2025 ở các vị trí quan trắc, mực nước dưới đất có xu thế dâng hạ tùy vị trí quan trắc, biên độ hạ từ 0,2m đến 1,29m, trung bình 0,74m; biên độ dâng từ 0,05m đến 0,81m, trung bình 0,26m. Mực nước trong TCN qp trung bình khoảng 4,43m (so với cùng kỳ năm 2025 dâng hạ tùy theo vị trí, biên độ dâng dao động từ 0,06m đến 1,36m, trung bình 0,54m; biên độ hạ dao động từ 0,08m đến 2,28m, trung bình 0,57m).

Chi tiết diễn biến mực nước dưới đất (mực nước trung bình ngày) trong các lỗ khoan quan trắc mạng Quan trắc Quốc gia tài nguyên nước trong Phụ lục 3.

đ) Diễn biến hạn hán, thiếu nước³: qua theo dõi, giám sát, trên toàn bộ phạm vi LVS Mã từ đầu mùa cạn đến nay ***chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước.***

2. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương tính đến kỳ báo cáo

a) Đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương: **04/05** tỉnh, thành phố đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương ⁴.

b) Ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước: **04/04** tỉnh theo yêu cầu đã ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước ⁵. Các địa phương khác đang rà soát, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phù hợp với KBNN.

III. NHẬN ĐỊNH TRẠNG THÁI NGUỒN NƯỚC TRONG CÁC THÁNG TIẾP THEO

Theo KBNN trên LVS Mã trong mùa cạn năm 2026, thời kỳ mùa cạn ***kết thúc vào tháng 6/2026***. Tuy nhiên, căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn các tháng tiếp theo khi lưu vực chuyển sang thời kỳ mùa lũ như sau.

1. Dự báo tổng lượng mưa:

TLM tháng 7 khu vực Bắc Bộ phổ biến 280-380mm, có nơi trên 400mm; các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến từ 150-250mm.

TLM tháng 8 khu vực Bắc Bộ phổ biến 280-430mm, có nơi cao hơn; các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến từ 300-450mm.

TLM tháng 9 khu vực Bắc Bộ phổ biến 150-300mm, có nơi trên 350mm; các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến từ 300-450mm.

Hiện tại, ***ENSO đã chuyển sang trạng thái El Nino với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 6/2026 cao hơn TBNN là 0,9°C***, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027 ⁶.

³ KBNN đã cảnh báo **05** vùng, tiểu vùng với **20** xã, phường có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ.

⁴ Gồm các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Thanh Hoá, Sơn La, Phú Thọ. Tỉnh Nghệ An không đăng tải.

⁵ Gồm các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Thanh Hoá, Sơn La, Phú Thọ.

⁶ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng mùa và thủy văn thời hạn dài trên phạm vi toàn quốc số KH1T-18/12h00/DBQG-DBKH ngày 26/6/2026; số KH1T-19/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/07/2026; số TVHM-06/15h00/DBQG ngày 15/06/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn, Văn bản số 3764/BNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Dự báo dòng chảy: tháng 7-9/2026 trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBTK cùng kỳ từ 10-37%.

3. Với tác động của El Nino nắng nóng có khả năng gia tăng và gay gắt, đồng thời mùa mưa có thể kết thúc sớm, lượng mưa có khả năng thiếu hụt, dẫn đến nguy cơ cao thiếu hụt nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng tích nước của các hồ chứa trên lưu vực.

IV. KIẾN NGHỊ

KBNN trên lưu vực sông Mã mùa cạn năm 2026 đã ***kết thúc vào ngày 30/6/2026***, Cục Quản lý tài nguyên nước hiện nay đang thực hiện công tác chuẩn bị xây dựng KBNN trên lưu vực sông Mã cho mùa cạn năm 2027. Căn cứ trên kết quả theo dõi hiện trạng, diễn biến nguồn nước, tình hình thực hiện KBNN trong tháng 6/2026 và nhận định trạng thái nguồn nước các tháng tiếp theo trong mùa lũ 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Giao Cục Quản lý tài nguyên nước:

a) Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát diễn biến nguồn nước trên lưu vực; thực hiện theo dõi, giám sát chặt chẽ việc vận hành các hồ chứa thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên LVS Mã trong mùa lũ để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các diễn biến bất thường của mưa, lũ; hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du; nâng cao khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du, tối ưu việc tích, trữ, điều tiết nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt, dân sinh, sản xuất chủ động ứng phó với nguy cơ cao xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2026 – 2027.

b) Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực; đồng thời, theo dõi việc tích nước của các hồ để xem xét đề xuất phương án tích nước của các hồ khi điều kiện mùa mưa năm 2026 có khả năng kết thúc sớm, lượng mưa thiếu hụt dẫn đến nguy cơ cao không tích đủ nước cấp cho mùa cạn năm 2027 nhưng phải đảm bảo an toàn công trình, an toàn chống lũ cho hạ du và tránh xả thừa gây lãng phí nguồn nước để báo cáo Bộ.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện xây dựng KBNN trên LVS Mã trong mùa cạn năm 2027 để trình Bộ xem xét, công bố.

2. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn tiếp tục theo dõi chặt chẽ, dự báo, cập nhật thường xuyên, kịp thời về tình hình khí tượng, thủy văn; đặc biệt cập nhật trạng thái El Nino, tình hình mưa lũ trong các tháng tiếp theo.

3. Chỉ đạo Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi tiếp tục chỉ đạo

việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt nông thôn; chỉ đạo các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi vận hành bảo đảm an toàn công trình, an toàn hạ du trong mùa mưa lũ năm 2026 và chủ động có phương án tích nước của các hồ khi điều kiện mùa mưa năm 2026 có khả năng kết thúc sớm, lượng mưa thiếu hụt dẫn đến nguy cơ cao không tích đủ nước cấp cho mùa cạn năm 2027.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

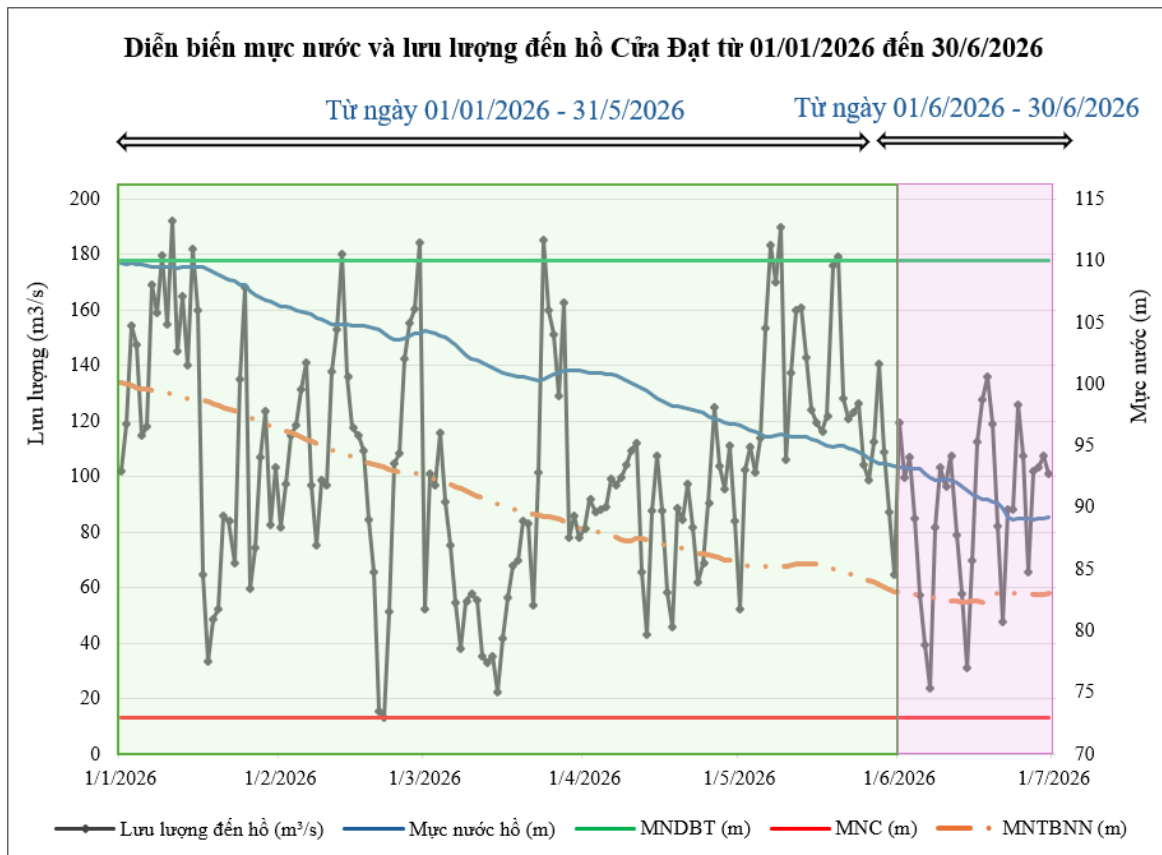
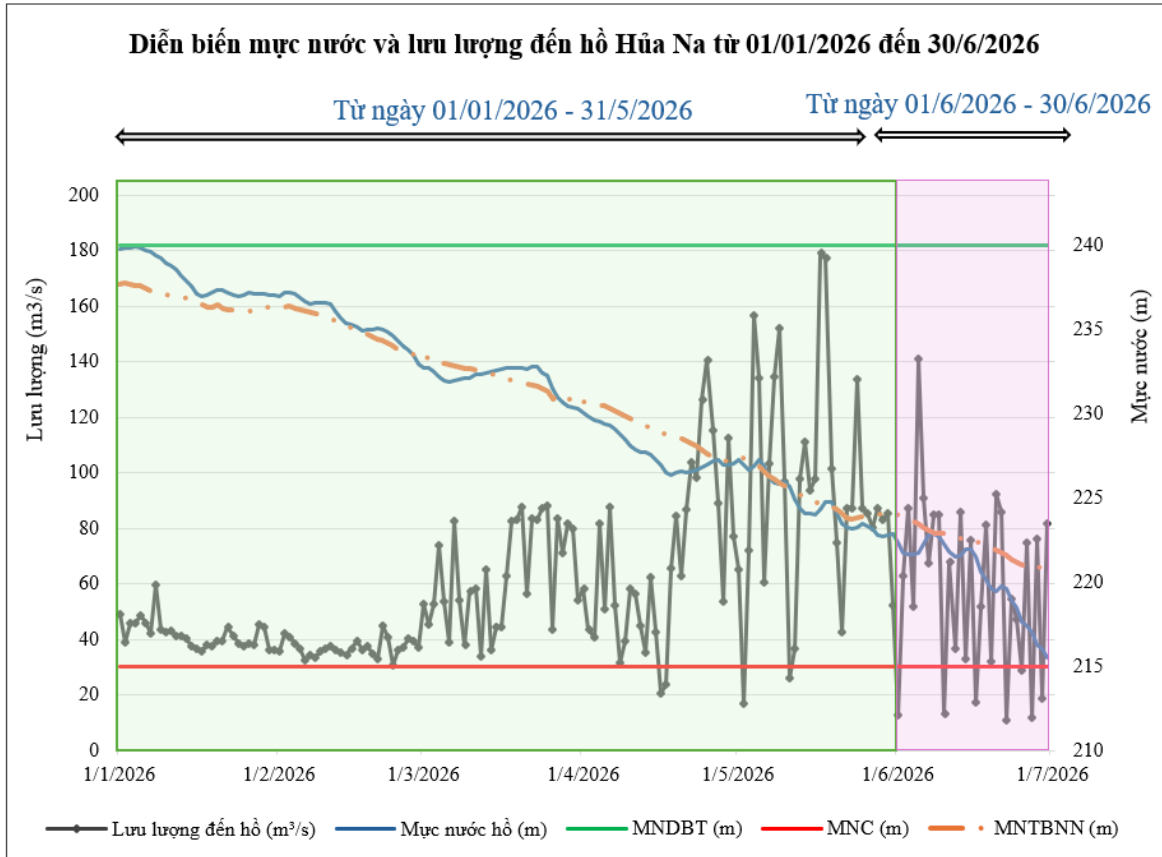
- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY, CDS;
- Cục KTAT&MTCN, Bộ Công thương;
- Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Bộ Xây dựng;
- Các Viện: KHKT TV, MT& Biển, KHTLVN;
- Trung tâm QHĐTTNNQG;
- Sở NN&MT các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Thanh Hoá và Nghệ An;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, BTB, HTPT.

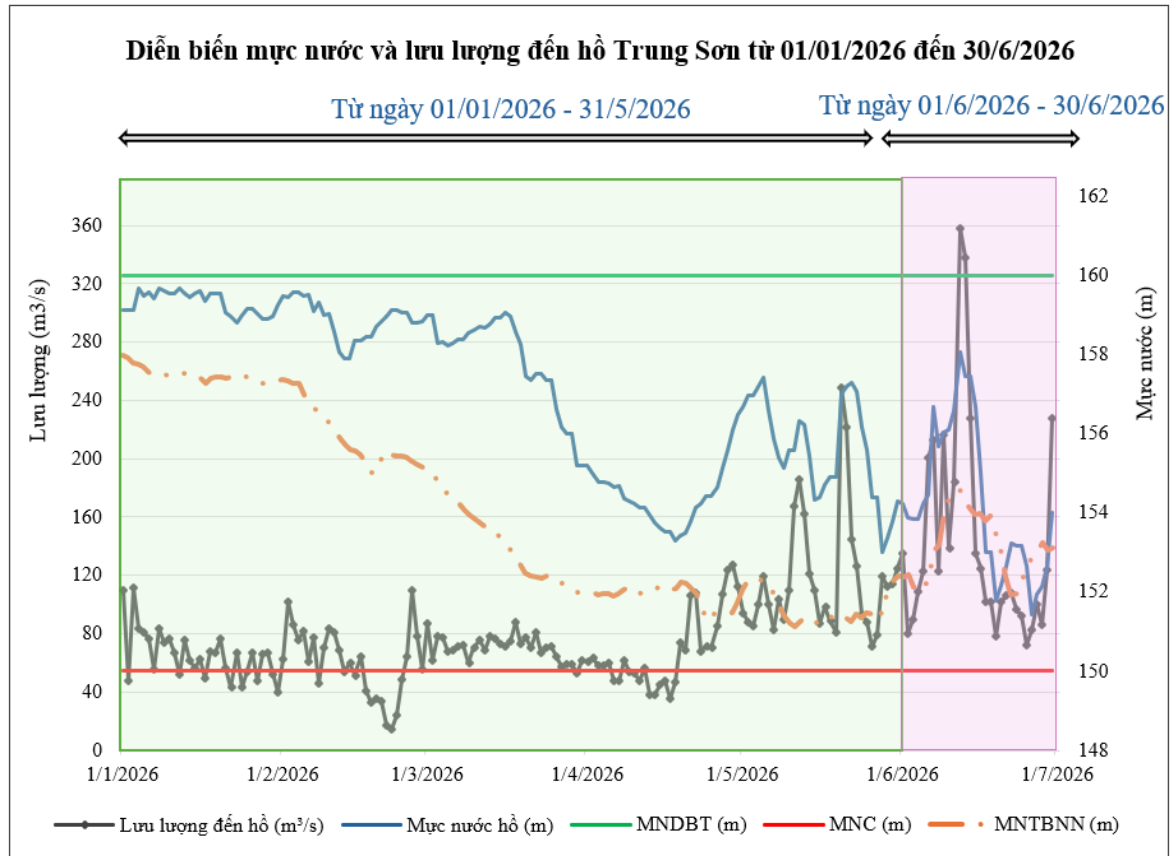
Ngô *Quang* *HTPT*



Phụ lục 1

Diễn biến nguồn nước đến các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông Mã
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

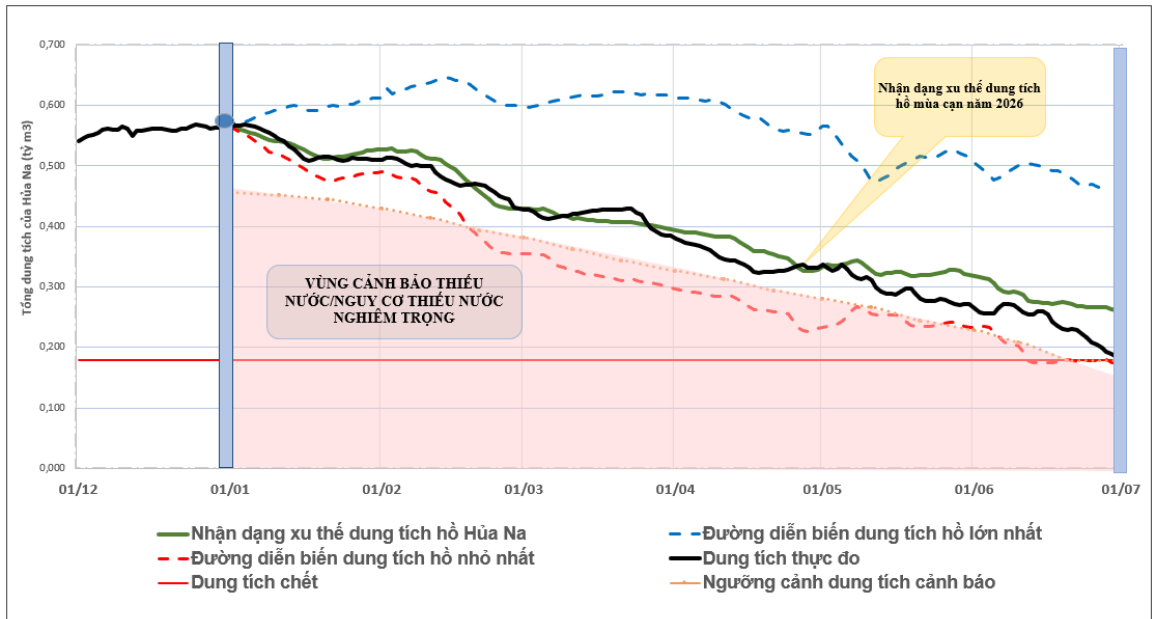




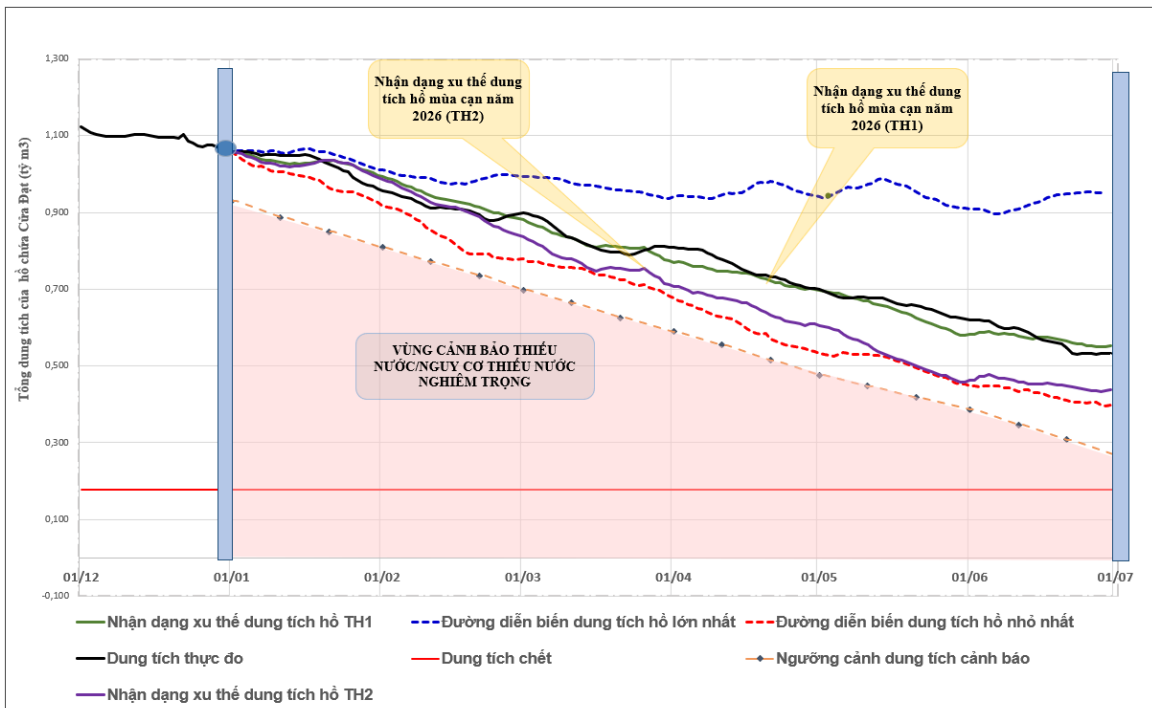
Phụ lục 2

Diễn biến tổng dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông Mã
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hồ Hòa Na:



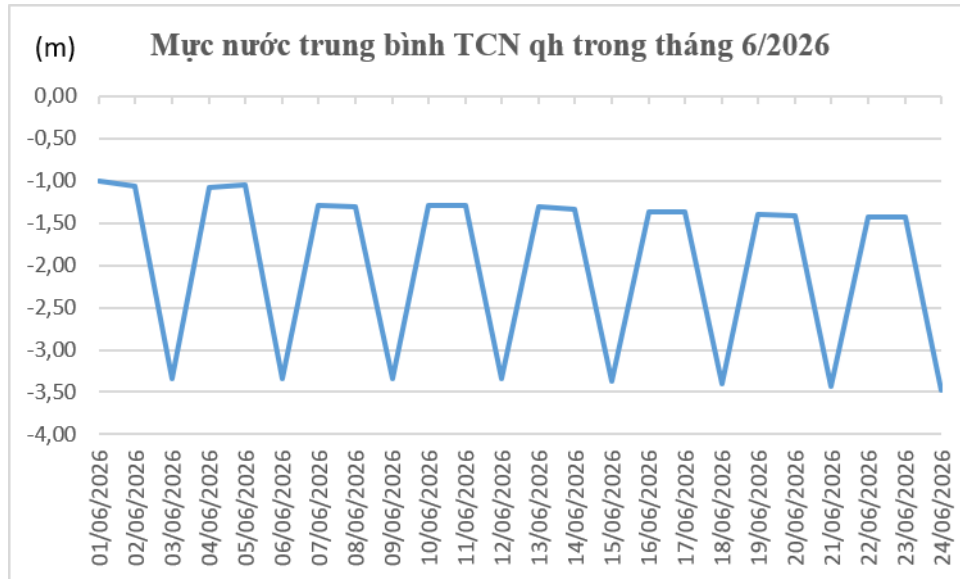
- Hồ Cửa Đạt:



Phụ lục 3

Diễn biến mực nước trung bình TCN qh, qp tại các công trình quan trắc
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Mực nước dưới đất TCN qh tháng 05 năm 2026 trong các giếng quan trắc



- Mực nước dưới đất TCN qp tháng 05 năm 2026 trong các giếng quan trắc

